

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 65/2002/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất cho các Ngân hàng thương mại Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ cho thương nhân vay để dự trữ, bán lẻ các mặt hàng thiết yếu và mua nông, lâm sản tại khu vực II, III miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc.

Thi hành khoản 2 điều 1 Nghị định số 02/2002/NĐ-CP ngày 3/1/2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31/3/1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc, Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp bù chênh lệch lãi suất cho các Ngân hàng thương mại Nhà nước thực hiện huy động vốn, cho thương nhân vay để dự trữ, bán lẻ các mặt hàng thiết yếu và mua nông, lâm sản tại khu vực II, III miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được cấp bù chênh lệch lãi suất hướng dẫn tại Thông tư này là các Ngân hàng thương mại Nhà nước thực hiện nhiệm vụ cho thương nhân vay để dự trữ, bán lẻ các mặt hàng thiết yếu và mua nông, lâm sản tại khu vực II, III miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc (gọi tắt là cho thương nhân vay) theo quy định của Nghị định số 02/2002/NĐ-CP ngày 3/1/2002 của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

2. Phạm vi và nguyên tắc cấp bù

- Phạm vi cấp bù chênh lệch lãi suất là cấp bù số giảm 20% lãi suất cho vay thông thường đối với thương nhân đã vay vốn của các Ngân hàng thương mại Nhà nước. Tổng số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất hàng năm được thực hiện trong phạm vi dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm đã được Quốc Hội quyết định.

- Số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất được tính toán trên cơ sở dư nợ trong hạn cho thương nhân vay tương ứng với thời gian dự trữ, bán lẻ các mặt hàng thiết yếu và mua nông, lâm sản tại khu vực II, III miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc với 20% mức lãi suất cho vay thông thường thực tế.

- Các Ngân hàng thương mại Nhà nước thực hiện việc cho thương nhân vay phải theo dõi, hạch toán riêng số tiền cho vay, thu nợ, dư nợ để đảm bảo cho việc tính toán, kiểm tra số cấp bù chênh lệch lãi suất được chính xác.

3. Điều kiện để cấp bù chênh lệch lãi suất

Ngân sách Nhà nước chỉ cấp bù cho các Ngân hàng thương mại Nhà nước cho thương nhân vay thực tế có giảm 20% lãi suất khi có đủ các điều kiện sau:

+ Thương nhân vay vốn tại các Ngân hàng thương mại Nhà nước có trụ sở hoặc có đăng ký chi nhánh hoạt động tại các tỉnh miền núi hoặc có miền núi theo qui định của pháp luật.

+ Thương nhân được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ và xác nhận số lượng, giá trị, thời hạn dự trữ, bán lẻ các mặt hàng thiết yếu và mua nông, lâm sản tại khu vực II, III miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc.

+ Hợp đồng tín dụng giữa thương nhân và Ngân hàng thương mại Nhà nước được ký kết từ ngày Nghị định 02/2002/NĐ-CP có hiệu lực (từ ngày 18/1/2002). Hợp đồng tín dụng có qui định rõ lãi suất cho vay thông thường của Ngân hàng thương mại Nhà nước tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và lãi suất cho vay thực tế (đã được giảm 20%) đối với thương nhân. Lãi suất cho vay thương mại thông thường của Ngân hàng thương mại Nhà nước tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng với thương nhân phải phù hợp với mặt bằng lãi suất cho vay thương mại thông thường cùng kỳ hạn, cùng thời điểm của Ngân hàng thương mại Nhà nước với các đối tượng không được giảm lãi suất và của các Tổ chức tín dụng đóng trên địa bàn.

+ Thời hạn vay vốn của thương nhân để dự trữ, bán lẻ các mặt hàng thiết yếu và mua nông, lâm sản tại khu vực II, III miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc được cấp bù chênh lệch lãi suất tương ứng với thời hạn dự trữ, bán lẻ các mặt hàng

thiết yếu và mua nông, lâm sản tại khu vực II, III miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc.

4. Phương pháp cấp bù

Số tiền chênh lệch lãi suất được tạm cấp bù trong năm theo định kỳ 6 tháng một lần, số tiền chênh lệch lãi suất cấp bù chính thức cả năm sẽ được xác định sau khi kết thúc năm tài chính.

4.1. Lập kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất

- Căn cứ tình hình thực tế về giảm lãi suất đối với thương nhân năm hiện tại và kế hoạch vay vốn của thương nhân năm kế hoạch, các Ngân hàng thương mại Nhà nước lập kế hoạch cho thương nhân vay và xác định số chênh lệch lãi suất dự kiến đề nghị cấp bù theo công thức:

Số cấp bù trong năm kế hoạch	=	Dư nợ cho vay bình quân tháng được cấp bù	x	20% lãi suất cho vay thông thường tháng	x	Số tháng cho vay được cấp bù trong năm
--	---	--	---	---	---	--

Trong đó:

+ Dư nợ cho vay bình quân tháng được cấp bù là dư nợ cho thương nhân vay dự kiến được tính theo phương pháp bình quân số học của tất cả các tháng có dư nợ trong năm kế hoạch.

+ Lãi suất cho vay thông thường để tính kế hoạch cấp bù là lãi suất cho vay thông thường bình quân tháng do Ngân hàng thương mại Nhà nước đang thực hiện tại thời điểm lập kế hoạch ở từng địa phương nơi cho vay.

- Các Ngân hàng thương mại Nhà nước tiến hành lập kế hoạch chênh lệch lãi suất được cấp bù trong năm gửi Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm.

4.2. Phương pháp cấp bù chênh lệch lãi suất